

Số:~~44~~.../BCQT-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ: 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 37245264
- Fax: (84-28) 37245263
- Email: safocofood.com.vn
- Vốn điều lệ: 79.181.540.000 đồng
- Mã chứng khoán: **SAF**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ thông thường niên của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 06/4/2018. Đại hội đã quyết định những nội dung liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và một số vấn đề khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội năm nay đã bầu ra được 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ thứ IV (2018-2022).

Ngày 25/9/2018 Công ty đã lấy ý kiến Đại hội cổ đông bằng văn bản về việc:

1. Thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Bổ sung ngành kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã ngành là 4933)
2. Sửa đổi, bổ sung ngành kinh doanh Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã ngành là 4933) tại Khoản 1, Điều 4 chương III trong Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																																				
01	Số 01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	06/4/2018	<p>Điều 1. Thông qua các báo cáo</p> <p>1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2017 và Định hướng Kế hoạch năm 2018;</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;</p> <p>3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Phương hướng kế hoạch năm 2018; Báo cáo của BKS về tổng kết nhiệm kỳ III (2013 - 2017) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2018 - 2022).</p> <p>Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017</p> <table> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế TNDN</td> <td>41.315.861.896</td> </tr> <tr> <td>- Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN</td> <td>785.968.561</td> </tr> <tr> <td>- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận chịu thuế TNDN</td> <td>42.101.830.457</td> </tr> <tr> <td>Thuế TNDN năm 2017 (20% TNCT)</td> <td>8.420.366.091</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN</td> <td>32.895.495.805</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận còn lại để phân phối:</td> <td>32.895.495.805</td> </tr> <tr> <td>Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</td> <td>9.410.733.057</td> </tr> <tr> <td>- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)</td> <td>3.289.549.580</td> </tr> <tr> <td>- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)</td> <td>4.934.324.371</td> </tr> <tr> <td>- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)</td> <td>736.859.106</td> </tr> <tr> <td>- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội</td> <td>450.000.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận năm 2017 còn lại</td> <td>23.484.762.748</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận chia cổ tức</td> <td>23.945.042.408</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại</td> <td>460.279.660</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận năm 2017 còn lại chia cổ tức</td> <td>23.484.762.748</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ trả cổ tức là 30% /Vốn điều lệ</td> <td>23.754.462.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018</td> <td>190.580.408</td> </tr> </table>	Lợi nhuận trước thuế TNDN	41.315.861.896	- Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	785.968.561	- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	42.101.830.457	Thuế TNDN năm 2017 (20% TNCT)	8.420.366.091	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	32.895.495.805	Lợi nhuận còn lại để phân phối:	32.895.495.805	Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	9.410.733.057	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	3.289.549.580	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)	4.934.324.371	- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)	736.859.106	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000	Lợi nhuận năm 2017 còn lại	23.484.762.748	Lợi nhuận chia cổ tức	23.945.042.408	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	460.279.660	- Lợi nhuận năm 2017 còn lại chia cổ tức	23.484.762.748	Tỷ lệ trả cổ tức là 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	190.580.408
Lợi nhuận trước thuế TNDN	41.315.861.896																																						
- Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	785.968.561																																						
- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-																																						
Lợi nhuận chịu thuế TNDN	42.101.830.457																																						
Thuế TNDN năm 2017 (20% TNCT)	8.420.366.091																																						
Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	32.895.495.805																																						
Lợi nhuận còn lại để phân phối:	32.895.495.805																																						
Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	9.410.733.057																																						
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	3.289.549.580																																						
- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)	4.934.324.371																																						
- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)	736.859.106																																						
- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000																																						
Lợi nhuận năm 2017 còn lại	23.484.762.748																																						
Lợi nhuận chia cổ tức	23.945.042.408																																						
- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	460.279.660																																						
- Lợi nhuận năm 2017 còn lại chia cổ tức	23.484.762.748																																						
Tỷ lệ trả cổ tức là 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000																																						
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	190.580.408																																						

Điều 3. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Lợi nhuận trước thuế TNDN	42.000.000.000
- Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-
Lợi nhuận chịu thuế TNDN	42.000.000.000
Thuế TNDN năm 2018 (20% TNCT)	8.400.000.000
Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	33.600.000.000
Lợi nhuận còn lại để phân phối	33.600.000.000
Trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	9.602.640.000
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	3.360.000.000
- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LNST)	5.040.000.000
- Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý (2,24% LNST)	752.640.000
- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
Lợi nhuận năm 2018 còn lại	23.997.360.000
Lợi nhuận chia cổ tức	24.187.940.408
- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408
- Lợi nhuận năm 2018 còn lại chia cổ tức	23.997.360.000
Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	433.478.408

Điều 4. Thông qua mức tiền lương của Trưởng BKS, thù lao thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2018

- Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/tháng;
- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách bình quân 23.500.000 đồng/tháng;
- Các thành viên BKS thù lao là 6.500.000 đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

Điều 5. Thông qua chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (gọi tắt là Hãng kiểm toán AASC) làm đơn vị thực hiện việc soát xét và kiểm toán cho các báo cáo tài chính trong năm 2018

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																		
			<p>Trong trường hợp không đàm phán được với Hãng kiểm toán AASC, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán khác nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.</p> <p>Điều 6. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018, số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2018</p> <p>Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty</p> <p>Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</p> <p>Điều 9. Thông qua Quy chế bầu cử và Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018-2022)</p> <p>Điều 10. Đại hội đã tiến hành bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) theo phương thức bầu dồn phiếu. Kết quả bầu cử như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị</p> <table border="1" data-bbox="1059 794 1989 1273"> <thead> <tr> <th data-bbox="1059 794 1167 954">Stt</th> <th data-bbox="1167 794 1637 954">Họ và tên</th> <th data-bbox="1637 794 1989 954">Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1059 954 1167 1018">1</td> <td data-bbox="1167 954 1637 1018">Bà Phạm Thị Thu Hồng</td> <td data-bbox="1637 954 1989 1018">106,58%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1059 1018 1167 1082">2</td> <td data-bbox="1167 1018 1637 1082">Ông Nguyễn Văn Hưng</td> <td data-bbox="1637 1018 1989 1082">64,22%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1059 1082 1167 1145">3</td> <td data-bbox="1167 1082 1637 1145">Ông Nguyễn Công Minh Khoa</td> <td data-bbox="1637 1082 1989 1145">80,29%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1059 1145 1167 1209">4</td> <td data-bbox="1167 1145 1637 1209">Ông Nguyễn Văn Sang</td> <td data-bbox="1637 1145 1989 1209">129,69%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1059 1209 1167 1273">5</td> <td data-bbox="1167 1209 1637 1273">Ông Trần Hoàng Thao</td> <td data-bbox="1637 1209 1989 1273">119,10%</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Ban kiểm soát</p>	Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội	1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	106,58%	2	Ông Nguyễn Văn Hưng	64,22%	3	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	80,29%	4	Ông Nguyễn Văn Sang	129,69%	5	Ông Trần Hoàng Thao	119,10%
Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội																			
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	106,58%																			
2	Ông Nguyễn Văn Hưng	64,22%																			
3	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	80,29%																			
4	Ông Nguyễn Văn Sang	129,69%																			
5	Ông Trần Hoàng Thao	119,10%																			

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																	
				<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="1070 148 1182 304">Stt</th> <th data-bbox="1182 148 1648 304">Họ và tên</th> <th data-bbox="1648 148 2123 304">Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1070 304 1182 363">1</td> <td data-bbox="1182 304 1648 363">Ông Đặng Minh Nam</td> <td data-bbox="1648 304 2123 363">115,54%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1070 363 1182 422">2</td> <td data-bbox="1182 363 1648 422">Ông Trần Hoàng Ngân</td> <td data-bbox="1648 363 2123 422">93,53%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1070 422 1182 481">3</td> <td data-bbox="1182 422 1648 481">Ông Nguyễn Trương Nguyễn</td> <td data-bbox="1648 422 2123 481">90,87%</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội	1	Ông Đặng Minh Nam	115,54%	2	Ông Trần Hoàng Ngân	93,53%	3	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	90,87%				
Stt	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội																		
1	Ông Đặng Minh Nam	115,54%																		
2	Ông Trần Hoàng Ngân	93,53%																		
3	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	90,87%																		
02	Số 02/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	25/9/2018	<p>Điều 1. Thông qua một số vấn đề sau:</p> <p>1. Thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Bổ sung ngành kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã ngành là 4933), như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="1048 759 1115 818">Số</th> <th data-bbox="1115 759 1872 818">Tên</th> <th data-bbox="1872 759 2002 818">Mã số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1048 818 1115 1002">1</td> <td data-bbox="1115 818 1872 1002">Sản xuất khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất đồ trang trí nội thất (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí và sản xuất hàng gốm - sứ - thủy tinh tại trụ sở))</td> <td data-bbox="1872 818 2002 1002">3290</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1048 1002 1115 1185">2</td> <td data-bbox="1115 1002 1872 1185">Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng vải sợi, quần áo, mỹ phẩm, hàng trang sức, bóp ví, giày da, văn phòng phẩm, hàng sành sứ - thủy tinh, nhựa gia dụng.)</td> <td data-bbox="1872 1002 2002 1185">4649</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1048 1185 1115 1326">3</td> <td data-bbox="1115 1185 1872 1326">Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: cho thuê nhà xưởng)</td> <td data-bbox="1872 1185 2002 1326">6810</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1048 1326 1115 1457">4</td> <td data-bbox="1115 1326 1872 1457">Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (Chi tiết: Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương</td> <td data-bbox="1872 1326 2002 1457">1074 (chính)</td> </tr> </tbody> </table>			Số	Tên	Mã số	1	Sản xuất khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất đồ trang trí nội thất (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí và sản xuất hàng gốm - sứ - thủy tinh tại trụ sở))	3290	2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng vải sợi, quần áo, mỹ phẩm, hàng trang sức, bóp ví, giày da, văn phòng phẩm, hàng sành sứ - thủy tinh, nhựa gia dụng.)	4649	3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: cho thuê nhà xưởng)	6810	4	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (Chi tiết: Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương	1074 (chính)
Số	Tên	Mã số																		
1	Sản xuất khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất đồ trang trí nội thất (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí và sản xuất hàng gốm - sứ - thủy tinh tại trụ sở))	3290																		
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng vải sợi, quần áo, mỹ phẩm, hàng trang sức, bóp ví, giày da, văn phòng phẩm, hàng sành sứ - thủy tinh, nhựa gia dụng.)	4649																		
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: cho thuê nhà xưởng)	6810																		
4	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (Chi tiết: Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương	1074 (chính)																		

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung		
				thực – thực phẩm (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở))	
			5	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng lương – thực phẩm, công nghệ phẩm, nông – thủy – hải sản, các loại thức uống nhanh, hàng tươi sống, rượu, thuốc lá điếu sản xuất trong nước (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 72/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4632
			6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện tử - điện lạnh – điện gia dụng. Mua bán vật liệu xây dựng.)	4663
			7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống (không hoạt động tại trụ sở))	5610
			8	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 4 chương III trong Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco như sau:					
			Số	Tên	Mã số
			1	Sản xuất khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất đồ trang trí nội thất (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí và sản xuất hàng gốm – sứ - thủy tinh tại trụ sở))	3290
			2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng vải sợi, quần áo, mỹ phẩm, hàng trang sức, bóp ví, giày da, văn phòng phẩm, hàng sành sứ - thủy tinh, nhựa gia dụng.)	4649

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung		
			3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: cho thuê nhà xưởng)	6810
			4	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự (Chi tiết: Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương thực – thực phẩm (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở))	1074 (chính)
			5	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán các mặt hàng lương – thực phẩm, công nghệ phẩm, nông – thủy – hải sản, các loại thức uống nhanh, hàng tươi sống, rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 72/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4632
			6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện tử - điện lạnh – điện gia dụng. Mua bán vật liệu xây dựng.)	4663
			7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống (không hoạt động tại trụ sở))	5610
			8	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT	12/8/2016	06/06	100%	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên	05/4/2013	06/06	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Sang	Thành viên	20/7/2017	06/06	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên	06/4/2018	04/06	66,67%	02 buổi không họp vì chưa là TV.HĐQT
5	Ông Huỳnh Anh Minh	Thành viên	06/4/2018	01/06	16,67%	- 01 buổi không họp vì nghỉ điều trị bệnh. - 04 buổi không họp vì không còn TV.HĐQT
6	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên	01/4/2017	06/06	100%	

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã chấp thuận cho Ông Huỳnh Anh Minh là Phó Tổng giám đốc xin nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân vào tháng 02/2018. Cho nên Ban Tổng giám đốc còn lại 03 thành viên gồm:

- 1/- Bà Phạm Thị Thu Hồng - Tổng giám đốc
- 2/- Ông Nguyễn Tuấn Bao - Phó Tổng giám đốc
- 3/- Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Phó Tổng giám đốc

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

a) Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc như sau:

- HĐQT tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch SXKD theo các mục tiêu đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt, bằng các cuộc họp định kỳ quý (hoặc bất thường). Sau mỗi kỳ họp, HĐQT đều thông qua các kết luận bằng Nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

- HĐQT đã chỉ đạo về việc Thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Bổ sung ngành kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, sửa đổi Điều lệ Công ty: Bổ sung thêm vào khoản 1 điều 4 chương III của bản Điều lệ của Công ty.

- Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc gửi HĐQT. Đồng thời do Chủ tịch HĐQT công ty là TV.HĐQT chuyên trách và 02 TV.HĐQT là thành viên Ban Tổng giám đốc, đã giúp cho HĐQT có nhiều thuận lợi hơn để nắm bắt kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động điều hành SXKD, Đầu tư XDCCB của Ban Tổng giám đốc.

Qua kết quả giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và Điều lệ công ty. Năm 2018, đã đạt các kết quả như sau:

+ Trong hoạt động SXKD, các chỉ tiêu chủ yếu đều vượt từ 2 - 20% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và tăng trưởng từ 8 – 22% so với cùng kỳ 2017.

+ Công bố thông tin kịp thời theo quy định, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tôn trọng lợi ích giữa các bên có liên quan.

+ Thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ nộp thuế, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo quy định và chăm lo cho người lao động.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Hội đồng quản trị không lập tiểu ban*

II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các Nghị quyết

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2018	<p>Điều 1. Thống nhất các nội dung sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017.</p> <p>b) Báo cáo Kết quả Đầu tư XDCCB năm 2017 với giá trị 6,178 tỷ đồng.</p> <p>c) Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định BCTC năm 2017, ghi nhận sự nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>d) Báo cáo tài chính Quý 4/2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán ngày 16/01/2018.</p> <p>đ) Phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Người lao động; - Quỹ tiền lương thực hiện, quỹ thù lao năm 2017 của Người quản lý công ty. <p>Điều 2. Thông qua</p>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>a) Dự kiến trích lập các quỹ và tiền tham gia hoạt động xã hội từ lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2017. Mức trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: 15% LNST - Quỹ khen thưởng Người quản lý: 2,24% LNST - Trích 450 triệu đồng, tham gia hoạt động từ thiện xã hội <p>b) Mức chi trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận tích lũy các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm 2017 bằng 30%/cổ phần.</p> <p>c) Phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng sản xuất : 14.500 tấn - Sản lượng bán ra : 13.500 tấn - Tổng doanh thu : 950.000 triệu đồng - Lợi nhuận trước thuế : 42.000 triệu đồng <p>d) Kế hoạch Đầu tư – Xây dựng cơ bản năm 2018, ước tính giá trị khoảng 20.754 triệu đồng gồm: 13 hạng mục mua sắm thiết bị và phương tiện vận chuyển; 03 sửa chữa lớn thiết bị.</p> <p>đ) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của Người lao động; Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của Người quản lý.</p> <p>e) Kế hoạch trích lập các quỹ và tiền tham gia hoạt động xã hội từ lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: 15% LNST - Quỹ khen thưởng Người quản lý: 2,24% LNST - Trích 450 triệu đồng, tham gia hoạt động từ thiện xã hội <p>g) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 bằng 30% / cổ phần.</p>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																																										
			<p>Điều 3. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc chỉ đạo, triển khai các công việc sau:</p> <p>a) Bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng theo phương án. Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 phải đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b) Giải quyết Đơn xin nghỉ việc của ông Huỳnh Anh Minh - Phó Tổng giám đốc theo đúng quy định của pháp luật.</p>																																										
02	02/NQ-SAF/HĐQT	28/3/2018	<p>Điều 1. Thông qua:</p> <p>a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ước đạt được trong quý 1/2018 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số tt</th> <th rowspan="2">Các chỉ tiêu</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th rowspan="2">KH năm 2018</th> <th rowspan="2">Ước Thực hiện Quý 01/2018</th> <th rowspan="2">Thực hiện Quý 01/2017</th> <th colspan="2">Tỷ lệ (%) so với</th> </tr> <tr> <th>KH. 2018</th> <th>Cùng kỳ 2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản lượng bán ra</td> <td>Tấn</td> <td>13.500</td> <td>3.434</td> <td>3.302</td> <td>25,44</td> <td>103,99</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Doanh thu</td> <td>Triệu đồng</td> <td>950.000</td> <td>250.297</td> <td>237.462</td> <td>26,35</td> <td>105,41</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>nt</td> <td>42.000</td> <td>13.178</td> <td>10.498</td> <td>31,38</td> <td>125,53</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nộp ngân sách</td> <td>nt</td> <td>36.540</td> <td>8.881</td> <td>7.540</td> <td>24,30</td> <td>117,78</td> </tr> </tbody> </table> <p>b) Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ năm 2018, tăng giá trị tổng đầu tư từ 20,754 tỷ đồng thành 27,254 tỷ đồng.</p> <p>Điều 2. Phê duyệt các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018:</p> <p>a) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ III (2013-2017) và Định hướng kế hoạch nhiệm kỳ IV (2018-2022); Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty; Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế bầu cử.</p>	Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Ước Thực hiện Quý 01/2018	Thực hiện Quý 01/2017	Tỷ lệ (%) so với		KH. 2018	Cùng kỳ 2017	1	Sản lượng bán ra	Tấn	13.500	3.434	3.302	25,44	103,99	2	Doanh thu	Triệu đồng	950.000	250.297	237.462	26,35	105,41	3	Lợi nhuận trước thuế	nt	42.000	13.178	10.498	31,38	125,53	4	Nộp ngân sách	nt	36.540	8.881	7.540	24,30	117,78
Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018							Ước Thực hiện Quý 01/2018	Thực hiện Quý 01/2017	Tỷ lệ (%) so với																																	
				KH. 2018	Cùng kỳ 2017																																								
1	Sản lượng bán ra	Tấn	13.500	3.434	3.302	25,44	103,99																																						
2	Doanh thu	Triệu đồng	950.000	250.297	237.462	26,35	105,41																																						
3	Lợi nhuận trước thuế	nt	42.000	13.178	10.498	31,38	125,53																																						
4	Nộp ngân sách	nt	36.540	8.881	7.540	24,30	117,78																																						

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																								
			<p>b) Thông qua: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát về tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ III (2013-2017) và Định hướng kế hoạch nhiệm kỳ IV (2018-2022).</p> <p>c) Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <p>d)- Thông qua các danh sách:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;"><u>Chủ tịch đoàn</u></th> <th style="text-align: center;"><u>Thư ký đoàn</u></th> <th style="text-align: center;"><u>Ban kiểm phiếu</u></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1- Ông Trần Hoàng Thao</td> <td>1- Ông Lưu Quang Huy</td> <td>1- Ông Hồ Sỹ Thọ</td> </tr> <tr> <td>2- Bà Phạm Thị Thu Hồng</td> <td>2- Bà Trần Thị Vũ Hằng</td> <td>2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm</td> </tr> <tr> <td>3- Ông Huỳnh Anh Minh</td> <td></td> <td>3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân</td> </tr> </tbody> </table> <p>đ) - Thông qua Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và BKS tính đến ngày 27/3/2018. Trường hợp sau ngày này có cổ đông ứng cử/đề cử HĐQT sẽ xem xét và bổ sung nếu hồ sơ hợp lệ.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;"><u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u></th> <th style="text-align: center;"><u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1-Bà Phạm Thị Thu Hồng</td> <td>1- Ông Đặng Minh Nam</td> </tr> <tr> <td>2- Ông Nguyễn Văn Hưng</td> <td>2- Ông Trần Hoàng Ngân</td> </tr> <tr> <td>3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa</td> <td>3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn</td> </tr> <tr> <td>4- Ông Nguyễn Văn Sang</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5- Ông Trần Hoàng Thao</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	<u>Chủ tịch đoàn</u>	<u>Thư ký đoàn</u>	<u>Ban kiểm phiếu</u>	1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ	2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm	3- Ông Huỳnh Anh Minh		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân	<u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u>	<u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u>	1-Bà Phạm Thị Thu Hồng	1- Ông Đặng Minh Nam	2- Ông Nguyễn Văn Hưng	2- Ông Trần Hoàng Ngân	3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa	3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn	4- Ông Nguyễn Văn Sang		5- Ông Trần Hoàng Thao	
<u>Chủ tịch đoàn</u>	<u>Thư ký đoàn</u>	<u>Ban kiểm phiếu</u>																									
1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ																									
2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm																									
3- Ông Huỳnh Anh Minh		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân																									
<u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u>	<u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u>																										
1-Bà Phạm Thị Thu Hồng	1- Ông Đặng Minh Nam																										
2- Ông Nguyễn Văn Hưng	2- Ông Trần Hoàng Ngân																										
3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa	3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn																										
4- Ông Nguyễn Văn Sang																											
5- Ông Trần Hoàng Thao																											
03	03/NQ-SAF/HĐQT	18/7/2018	<p>Điều 1. Thống nhất:</p> <p>1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản:</p>																								

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung						Tỷ lệ (%) thực hiện 6 tháng so với		
			Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện quý II/ 2018	Thực hiện 06 tháng 2018	Thực hiện 06 tháng 2017	KH năm 2018	Cùng kỳ năm 2017
			1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	950.000	252.493	508.615	477.789	53,54	106,45
			2	Sản lượng sản xuất	Tấn	14.500	4.043	7.132	6.353	49,19	112,26
			3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	13.500	3.343	6.849	6.283	50,73	109,01
			4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.000	12.163	26.126	20.167	62,20	129,55
			5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.540	8.677	17.554	17.994	48,04	97,55

2. Kế hoạch quý III/2018:

- Sản lượng sản xuất : 3.700 tấn;
- Sản lượng tiêu thụ : 3.350 tấn;
- Tổng doanh thu : 221 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 7,95 tỷ đồng.

Điều 2. Thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1.** Báo cáo tài chính quý II/2018 và Lũy kế 6 tháng đầu năm 2018; Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018.
- 2.** Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Ban kiểm soát.
- 3.** Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2018, tổng giá trị đầu tư XD CB sau khi điều chỉnh bổ sung có giá trị khoảng 26,986 tỷ đồng.

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thống nhất thông qua: Quy chế tiền lương, tiền thù lao của NQL Công ty; Quy chế tiền lương, tiền thưởng của NLD; Quy chế quản lý tài chính; Quy định về chi tiêu nội bộ.</p> <p>5. Thống nhất phân công nhiệm vụ TV.HĐQT; Bổ nhiệm bà Trần Thị Vũ Hằng là Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.</p>
04	04/NQ-SAF/HĐQT	10/9/2018	Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư XDCCB năm 2018, tổng giá trị Đầu tư - XDCCB năm 2018 sau khi điều chỉnh, bổ sung có giá trị khoảng 27.246 triệu đồng.
05	05/NQ-SAF/HĐQT	14/10/2018	<p>1. Phê duyệt và thông qua:</p> <p>a) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III, lũy kế 9 tháng đầu năm 2018 và phương hướng kế hoạch quý IV/2018.</p> <p>b) Báo cáo thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm 2018</p> <p>c) Báo cáo tài chính quý III/2018 và Lũy kế 9 tháng năm 2018.</p> <p>2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2018, trong đó:</p> <p>a) Các chỉ tiêu cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng sản xuất : 3.164 tấn - Sản lượng tiêu thụ : 3.469 tấn - Doanh thu : 193,738 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 3,623 tỷ đồng <p>b) Tiếp tục Hoàn thành các hạng mục đầu tư đang thực hiện dở dang trong quý IV của Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018.</p> <p>3. Thống nhất thanh lý Lò hơi 5 tấn hơi/ giờ (số 01 Bánh tráng, mã hiệu: HT-BDN 10 – 5000) đưa vào sử dụng từ năm 2008 và đã hết khấu hao. Thanh lý theo hình thức đấu giá bỏ phiếu</p>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			gián tiếp, phương thức trả giá lên, giá khởi điểm là 55.000.000 đồng (<i>Năm mươi lăm triệu đồng</i>). 4. Thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát về về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính Quý III/2018 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2018.
06	06/NQ-SAF/HĐQT	28/12/2018	Thống nhất đầu tư 04 hạng mục XD CB với tổng giá trị đầu tư khoảng 3.080 triệu đồng.

2. Các Quyết định

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-SAF/HĐQT	21/5/2018	V/v Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan và Singapore.
02	02/QĐ-SAF/HĐQT	18/7/2018	V/v Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.
03	03/QĐ-SAF/HĐQT	01/8/2018	V/v Bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị Công ty.
04	04/QĐ-SAF/HĐQT	02/8/2018	V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty.
05	05/QĐ-SAF/HĐQT	08/9/2018	V/v Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan.
06	06/QĐ-SAF/HĐQT	08/9/2018	V/v Cử đoàn đi tham quan thị trường Trung Âu.
07	07/QĐ-SAF/HĐQT	24/9/2018	V/v Cử đoàn đi tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế tại Trung Quốc.
08	08/QĐ-SAF/HĐQT	05/11/2018	V/v Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan, Malaysia, Singapore.

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
09	09/QĐ-SAF/HĐQT	17/12/2018	V/v Cử đoàn đi công tác tại Philippines

III. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	06/4/2018	03/04	33%	01 buổi không họp vì chưa là TV.BKS
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên	05/4/2013	04/04	100%	
3	Ông Đặng Minh Nam	Thành viên	06/4/2018	01/04	33%	01 buổi không họp vì chưa là TV.BKS; 02 buổi không họp vì lý do riêng.
4	Phạm Thanh Loan	Thành viên	06/4/2018	01/04	67%	03 buổi không họp vì thôi là TV.BKS
5	Ông Hồ Sỹ Thọ	Thành viên	06/4/2018	01/04	67%	03 buổi không họp vì thôi là TV.BKS

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên HĐQT đều thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty, quy chế quản trị.

- Chỉ đạo về việc Thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Bổ sung ngành kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, sửa đổi Điều lệ Công ty: Bổ sung thêm vào khoản 1 điều 4 chương III của bản Điều lệ của Công ty

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ theo quy chế của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt được thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất. Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng theo quy định, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Đảm bảo sự ổn định trong SXKD, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT phê chuẩn và ban hành để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực.

- Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho BKS nắm bắt, tìm hiểu thông tin trong hoạt động SXKD.

- Ban điều hành đã bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận.

- Tất cả HĐQT, BKS và Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(Đính kèm danh sách)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *(Không có)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *(Không có)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *(Không có)*

4.1- Giao dịch giữa công ty với công ty mà TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) *(Không có)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Đính kèm danh sách)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *(Không có)*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 ngày 26 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Hoàng Thao		CT.HĐQT					6.141	0,08%	
1.1	Trần Trọng Triêm		Cha							
1.2	Nguyễn Thị Gái		Mẹ							
1.3	Trương Thị Minh Thùy		Vợ							
1.4	Trần Hoàng Minh		Con							
1.5	Trần Đại Minh		Con							
1.6	Trần Thùy Minh		Con							
1.7	Trần Hoàng Tân		Anh ruột							
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Chị dâu							
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh		Em ruột							
1.10	Văn Phú Ngọc		Em rể							
1.11	Trần Thị Tuyên		Em ruột							
1.12	Trần Thị Thanh Thanh		Em ruột							
1.13	Trần Đình Ba		Em rể							
1.14	Trần Thị Thanh Thủy		Em ruột							
1.15	Nguyễn Văn Hòa		Em rể							
1.16	Trần Thị Thanh Tú		Em ruột							
1.17	Nguyễn Hoàng		Em rể							
1.18	Trần Hoàng Thụy		Em ruột							
1.19	Phạm Thị Thuận		Em dâu							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV.HĐQT & TGD				850.513	10,74%		
2.1	Phạm Văn Đành		Cha							
2.2	Phạm Thị Dần		Mẹ							
2.3	Lưu Hồng Hải		Chồng							
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Con				10.236	0,13%		
2.5	Lưu Quang Huy		Con				18.336	0,23%		
2.6	Phạm Trí Dũng		Em ruột							
2.7	Nguyễn Thị Bích Hương		Em dâu							
2.8	Phạm Thị Thu Minh		Em ruột				10.353	0,13%		
2.9	Phạm Hữu Trung		Em ruột							
2.10	Nguyễn Thị Lan		Em dâu							
2.11	Phạm Hữu Thực		Em ruột							
2.12	Hà Mỹ Linh		Em dâu							
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT & P.TGD				28.125	0,36%		
3.1	Nguyễn Công Minh		Cha							
3.2	Nguyễn Thụy Minh Thảo		Chị ruột							
3.3	Nguyễn Thụy Minh Hà		Chị ruột							
3.4	Nguyễn Đình Thắng		Anh rể							
4	Nguyễn Văn Sang		TV.HĐQT					0,0%		
4.1	Nguyễn Văn Xuân		Cha							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.2	Trần Thị Tiến		Mẹ							
4.3	Ninh Thanh Xuân		Vợ							
4.4	Nguyễn Ninh Dũng		Con							
4.5	Nguyễn Ngọc Mai		Con							
4.6	Nguyễn Văn Ba		Em							
4.7	Nguyễn Ngọc Bích		Em							
5	Nguyễn Văn Hưng		TV.HĐQT				0	0,0%		
5.1	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột							
5.2	Trương Hồ Cứ		Anh rể							
5.3	Nguyễn Thị Lệ		Chị ruột							
5.4	Võ Văn Hiệp		Anh rể							
5.5	Nguyễn Văn Hai		Anh ruột							
5.6	Lê Kim Hồng		Chị dâu							
5.7	Nguyễn Văn Quang		Anh ruột							
5.8	Nguyễn Thị Huỳnh Lan		Chị dâu							
5.9	Nguyễn Thị Đẹp		Chị ruột							
5.10	Nguyễn Văn Lèo		Anh rể							
5.11	Mã Thị Nhung		Vợ							
5.12	Nguyễn Đức Thịnh		Con							
5.13	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên		Con							
5.14	Mã Thị Bé		Chị Vợ							
5.15	Mã Thị Nguyệt		Chị Vợ							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.16	Mã Hiệp Minh		Anh Vợ							
5.17	Mã Ngọc Lợi		Anh Vợ							
5.18	Mã Thị Tâm		Chị Vợ							
5.19	Mã Thị Thu		Chị Vợ							
6	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS				0	0,0%		
6.1	Nguyễn Thị Thanh Nga		Chị ruột							
6.2	Ngô Mậu Đạo		Anh rể							
6.3	Nguyễn Thị Tường Vi		Vợ							
6.4	Nguyễn Hiền Minh		con							
7	Trần Hoàng Ngân		KSV				0	0,0%		
7.1	Trần Hoàng Long		Cha							
7.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		Mẹ							
7.3	Phan Thị Hồng Lý		Vợ							
7.4	Trần Thị Huỳnh Nga		Em ruột							
7.5	Nguyễn An Thông		Em rể							
8	Đặng Minh Nam		TV BKS							
8.1	Đặng Minh Sâm		Bố							
8.2	Đỗ Thị Thuật		Mẹ							
8.3	Phạm Ngọc Lan		Vợ							
8.4	Đặng Minh Lan Thy		Con							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.5	Đặng Minh Lan Vy		Con							
	Đặng Thị Thùy Dương		Em							
10	Nguyễn Tuấn Bao		Phó Tổng GD				0	0,0%		
10.1	Lê Thị Chuyên		Mẹ							
10.2	Nguyễn Kim Tiến		Vợ							
10.3	Nguyễn Việt Lan		Con							
10.4	Nguyễn Việt Đức		Con							
10.5	Nguyễn Thị Dương		Chị ruột							
10.6	Nguyễn Thị Kim Anh		Em ruột							
10.7	Lê Văn Liêm		Em rể							
10.8	Nguyễn Thị Kim Em		Em ruột							
10.9	Nguyễn Văn Không		Em ruột							
10.10	Nguyễn Thị Cút		Em ruột							
11	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng				5.392	0,07%		
11.1	Nguyễn Văn Thuần		Cha							
11.2	Nguyễn Mộng Hùng		Chồng							
11.3	Nguyễn Hồng Ngọc		Con							
11.4	Nguyễn Quang Cường		Con							
11.5	Nguyễn Thị Sơn		Chị ruột							
11.6	Đặng Văn Hội		Anh rể							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.7	Nguyễn Văn Nhung		Anh ruột							
11.8	Nguyễn Thị Liên		Chị dâu							
11.9	Nguyễn Thị Nhan		Chị ruột							
11.10	Nguyễn Văn Phúc		Anh rể							
12	Lê Thị Kim Phượng		Người được UQ.CBTT				16.854	0,21%		
12.1	Lê Văn Sách		Cha							
12.2	Lê Thị Nghĩa		Mẹ							
12.3	Hứa Quang Thái		Chồng							
12.4	Hứa Thị Phương Thanh		Con							
12.5	Lê Thị Trung		Em ruột							
12.6	Nguyễn Đoàn Hùng		Em rể							
12.7	Lê Hữu Văn		Em ruột							
12.8	Đỗ Thanh Mỹ		Em dâu							
12.9	Lê Hữu Minh		Em ruột							
12.10	Đặng Thị Thu Hiền		Em dâu							
12.11	Lê Thị Ngọc Thúy		Em ruột							
12.12	Hoàng Văn An		Em rể							
12.13	Lê Hữu Đạo		Em ruột							
12.14	Phạm Thị Ngân		Em dâu							
12.15	Lê Thị Bích Trâm		Em ruột				1.517	0,02%		
12.16	Lê Hữu Luân		Em ruột							
12.17	Nguyễn thị Diệu Hiền		Em dâu							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.18	Lê Thị Tường Anh		Em ruột							
12.19	Trần Văn Thoại		Em rể							

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 ngày 26 tháng 01 năm 2019)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Hoàng Thao		CT.HDQT	022759353	28/03/2007	Tp.HCM	286 Tô Ngọc Vân, Q.Thủ Đức, Tp.HCM	12/8/2016		
1.1	Trần Trọng Triêm		Cha	200105910	07/04/1978	Đà Nẵng	132 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	12/8/2016		
1.2	Nguyễn Thị Gái		Mẹ	200105909	04/09/2008	Đà Nẵng	132 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	12/8/2016		
1.3	Trương Thị Minh Thùy		Vợ	021357331	25/04/2007	Tp.HCM	286 Tô Ngọc Vân, Thủ Đức	12/8/2016		
1.4	Trần Hoàng Minh		Con	023837886	18/10/2006	Tp.HCM	286 Tô Ngọc Vân, Thủ Đức	12/8/2016		
1.5	Trần Đại Minh		Con				286 Tô Ngọc Vân, Thủ Đức	12/8/2016		
1.6	Trần Thùy Minh		Con				286 Tô Ngọc Vân, Thủ Đức	12/8/2016		
1.7	Trần Hoàng Tân		Anh ruột	200105973	27/08/2000	Đà Nẵng	132 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	12/8/2016		
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Chị dâu	201390376	30/06/2005	Đà Nẵng	132 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	12/8/2016		
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh		Em ruột	200534285	20/11/2005	Đà Nẵng	20 Nguyễn Du, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
1.10	Văn Phú Ngọc		Em rể	200005575	27/06/2009	Đà Nẵng	20 Nguyễn Du, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
1.11	Trần Thị Tuyên		Em ruột	200782348	07/10/2008	Đà Nẵng	132 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	12/8/2016		
1.12	Trần Thị Thanh Thanh		Em ruột	200917779		Đà Nẵng	68 Lê Độ, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
1.13	Trần Đình Ba		Em rể	200109132	26/10/2010	Đà Nẵng	68 Lê Độ, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
1.14	Trần Thị Thanh Thùy		Em ruột				Định cư tại nước Mỹ	12/8/2016		
1.15	Nguyễn Văn Hòa		Em rể				Định cư tại nước Mỹ	12/8/2016		
1.16	Trần Thị Thanh Tú		Em ruột	201018538	22/04/1997	Đà Nẵng	Tổ 4, KP4, phường 16, quận 8, Tp.HCM	12/8/2016		
1.17	Nguyễn Hoàng		Em rể	201083032	21/10/2003	Tp.HCM	Tổ 4, KP4, phường 16, quận 8, Tp.HCM	12/8/2016		
1.18	Trần Hoàng Thụy		Em ruột	201245901	08/11/1991	Đà Nẵng	66/7E Hùng Vương, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
1.19	Phạm Thị Thuận		Em dâu	201338220	02/03/1994	Đà Nẵng	66/7E Hùng Vương, Tp.Đà Nẵng	12/8/2016		
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV.HDQT & Tổng GD	022482201	22/03/2006	Tp.HCM	173 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.1	Phạm Văn Đành		Cha	023061337	02/05/2008	Tp.HCM	111 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.2	Phạm Thị Dân		Mẹ	020125627	27/07/1992	Tp.HCM	111 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.3	Lưu Hồng Hải		Chồng	020018270	05/07/2006	Tp.HCM	173 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Con	023274460	31/5/2012	Tp.HCM	173 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.5	Lưu Quang Huy		Con	023460462	27/09/2006	Tp.HCM	173 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.6	Phạm Tri Dũng		Em ruột	022482082	25/05/2009	Tp.HCM	457/5 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.7	Nguyễn Thị Bích Hương		Em dâu	023061338	06/10/2014	Tp.HCM	457/5 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.8	Phạm Thị Thu Minh		Em ruột (gian hàng trưởng)	022452863	02/01/1997	Tp.HCM	111 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.9	Phạm Hữu Trung		Em ruột				Định cư tại nước Đức	05/4/2013		
2.10	Nguyễn Thị Lan		Em dâu				Định cư tại nước Đức	05/4/2013		
2.11	Phạm Hữu Thực		Em ruột	022329386	09/01/2003	Tp.HCM	111 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
2.12	Hà Mỹ Linh		Em dâu	024656080	09/03/2012	Tp.HCM	111 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, Tp.HCM	05/4/2013		
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HDQT & P. TGD; Người được UQ.CBTT	025392792	21/9/2010	Tp.HCM	48/17 A Hồ Biểu Chánh P 11, Q Phú Nhuận, Tp HCM	01/4/2017		Được UQ CBTT từ ngày 01/11/2018

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.1	Nguyễn Công Minh		Cha	340022067	19/06/2012	Đồng Tháp	45/17 Lưu Văn Lang Khóm II, P.II, TX Sa Đéc, Đồng Tháp	01/4/2017		
3.2	Nguyễn Thụy Minh Thảo		Chị ruột	341981175	08/08/2015	Đồng Tháp	45/17 Lưu Văn Lang Khóm II, P.II, TX Sa Đéc, Đồng Tháp	01/4/2017		
3.3	Nguyễn Thụy Minh Hà		Chị ruột	025393114	10/02/2010	Tp.HCM	48/17 A Hồ Biểu Chánh P 11, Q Phú Nhuận, Tp HCM	01/4/2017		
3.4	Nguyễn Đình Thăng		Anh rể	022538485	12/12/2008	Tp.HCM	27/1 Cách Mạng Tháng 8, P 15, Q Tân Bình TP HCM	01/4/2017		
4	Nguyễn Văn Sang		TV.HDQT				C26-BT6, Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2017		
4.1	Nguyễn Văn Xuân		Bố	145463155	06/06/2007	Hưng Yên	Đội 8, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	20/7/2017		
4.2	Trần Thị Tiên		Mẹ	145463156	02/06/2007	Hưng Yên	Đội 8, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	20/7/2017		
4.3	Nguyễn Văn Ba		Em	13244304	25/11/2009	Hà Nội	Phòng 1104 nhà B2, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2017		
4.4	Nguyễn Ngọc Bích		Em	145187416	10/05/2011	Hưng Yên	Đội 8, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	20/7/2017		
4.5	Ninh Thanh Xuân		Vợ	12733828	12/11/2004	Hà Nội	C26-BT6, Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2017		
4.6	Nguyễn Ninh Dũng		Con trai				C26-BT6, Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2017		
4.7	Nguyễn Ngọc Mai		Con gái				C26-BT6, Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2017		
6	Nguyễn Văn Hưng		TV.HDQT	025797915	23/9/2013	Tp.HCM	245/16/3 Nơ Trang Long, P. 11, Q.Bình Thạnh, TP HCM	06/04/2018		
6.1	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột	340105345	15/06/2017	Đồng Tháp	533, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.2	Trương Hồ Cứ		Anh rể	340105344	14/06/2017	Đồng Tháp	533, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.3	Nguyễn Thị Lệ		Chị ruột	340071534	12/10/1978	Đồng Tháp	11, Cã Môn, Tổ 5, Ấp 1, xã Mỹ Trà, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.4	Võ Văn Hiệp		Anh rể	340071532	25/05/1978	Đồng Tháp	11, Cã Môn, Tổ 5, Ấp 1, xã Mỹ Trà, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.5	Nguyễn Văn Hai		Anh ruột	340004281	09/09/2017	Đồng Tháp	288, khóm Mỹ Thới, TT Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.6	Lê Kim Hồng		Chị dâu	340955617	30/08/2013	Đồng Tháp	288, khóm Mỹ Thới, TT Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.7	Nguyễn Văn Quang		Anh ruột	351847838	30/07/2004	Đồng Tháp	1/1 Nguyễn Xí, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang	06/04/2018		
6.8	Nguyễn Thị Huỳnh Lan		Chị dâu	350717351	21/04/2016	An Giang	1/1 Nguyễn Xí, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang	06/04/2018		
6.9	Nguyễn Thị Đẹp		Chị ruột	340075928	19/06/1978	Đồng Tháp	234, ấp 4, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		
6.10	Nguyễn Văn Lèo		Anh rể	340075964	05/11/2009	Đồng Tháp	234, ấp 4, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		
6.11	Mã Thị Nhung		Vợ	8716600091	08/04/2017	Tp.HCM	137 Chi Lăng, Phường 3, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.12	Nguyễn Đức Thịnh		Con	341710762	16/04/2010	Đồng Tháp	245/16/3 NƠ Trang Long, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP HCM	06/04/2018		
6.13	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên		Con	341930745	25/05/2015	Đồng Tháp	245/16/3 NƠ Trang Long, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP HCM	06/04/2018		
6.14	Mã Thị Bé		Chị Vợ	340073084	06/06/1978	Đồng Tháp	3 Ngô Quyền, Khóm 4, Tổ 38, P.1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		
6.15	Mã Thị Nguyệt		Chị Vợ	340073080	04/12/2010	Đồng Tháp	3 Ngô Quyền, Khóm 4, Tổ 38, P.1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		
6.16	Mã Hiệp Minh		Anh Vợ	340056158	05/09/2014	Đồng Tháp	145/20 Đặng Văn Bình, Khóm 4, P.1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	06/04/2018		
6.17	Mã Ngọc Lợi		Anh Vợ	23417602	26/06/2012	Tp.HCM	52, Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	06/04/2018		
6.18	Mã Thị Tâm		Chị Vợ	340073078	04/12/2010	Đồng Tháp	3 Ngô Quyền, Khóm 4, Tổ 38, P.1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		
6.19	Mã Thị Thu		Chị Vợ	340073074	04/12/2010	Đồng Tháp	3 Ngô Quyền, Khóm 4, Tổ 38, P.1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.	06/04/2018		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS	281257139	23/3/2016	Bình Dương	109/35 Lê Văn Tiên, P.Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	06/04/2018		
7.1	Nguyễn Thị Thanh Nga		Chi ruột	233051881	24/3/2015	Kontum	Thôn Thanh Trung, P.Ngô Mây, TP.Kontum	06/04/2018		
7.2	Ngô Mậu Đạo		Anh rể	Mất CMND			Thôn Thanh Trung, P.Ngô Mây, TP.Kontum	06/04/2018		
7.3	Nguyễn Thị Tường Vi		Vợ	211887441	26/08/2009	Bình Định	109/35 Lê Văn Tiên, P.Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	06/04/2018		
7.4	Nguyễn Hiền Minh		con				109/35 Lê Văn Tiên, P.Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	06/04/2018		
8	Trần Hoàng Ngân		TV BKS	025667756	08/8/2012	Tp.HCM	37/10F Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, Q.Gò Vấp	05/4/2013		
8.1	Trần Hoàng Long		Cha	300481773	18/09/2009	Long An	Ấp Sò Đo, TT Hậu Nghĩa Đức Hòa, Long An	05/4/2013		
8.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		Mẹ	300706053	13/07/2007	Long An	Ấp Sò Đo, TT Hậu Nghĩa Đức Hòa, Long An	05/4/2013		
8.3	Phan Thị Hồng Lý		Vợ	023792603	16/03/2000	Tp.HCM	234/20 Phan Văn Hân, P17, Q. BT, Tp.HCM	05/4/2013		
8.4	Trần Thị Huỳnh Nga		Em ruột	291126324	26/07/2011	Tây Ninh	Ấp Ninh Phước Xã Ninh Thạnh, TX Tây Ninh, Tây Ninh	05/4/2013		
8.5	Nguyễn An Thông		Em rể	290628880	04/02/2008	Tây Ninh	KP Ninh Phước, P. Ninh Thạnh, TX Tây Ninh, Tây Ninh	05/4/2013		
9	Đặng Minh Nam		TV BKS	001080000656	21/06/2013	Hà Nội	Số 1 Ngõ 98 Đào Tấn, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	06/04/2018		
9.1	Đặng Minh Sâm		Bố	011183628	16/08/2007	Hà Nội	P1504 số 15 ngõ 107 Ng. Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, HN	06/04/2018		
9.2	Đỗ Thị Thuật		Mẹ	011671790	16/03/2006	Hà Nội	P1504 số 15 ngõ 107 Ng. Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, HN	06/04/2018		
9.3	Phạm Ngọc Lan		Vợ	001181000989	25/09/2013	Hà Nội	Số 1 Ngõ 98 Đào Tấn, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	06/04/2018		
9.4	Đặng Minh Lan Thy		Con				Số 1 Ngõ 98 Đào Tấn, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	06/04/2018		
9.5	Đặng Minh Lan Vy		Con				Số 1 Ngõ 98 Đào Tấn, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	06/04/2018		
9.6	Đặng Thị Thủy Dương		Em	001183001018	25/9/2013	Hà Nội	Số 1 Ngõ 98 Đào Tấn, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	06/04/2018		
10	Nguyễn Tuấn Bao		Phó TGĐ	022675792	02/08/2006	Tp.HCM	172 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Tp.HCM	01/5/2013		
10.1	Lê Thị Chuyên		Mẹ	Mất CMND			xã Tân Thạnh, Thủ Thừa, Long An	01/5/2013		
10.2	Nguyễn Kim Tiên		Vợ	022675791	15/03/1989	Tp.HCM	172 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Tp.HCM	01/5/2013		
10.3	Nguyễn Việt Lan		Con	022460283	10/09/1996	Tp.HCM	172 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Tp.HCM	01/5/2013		
10.4	Nguyễn Việt Đức		Con	023732650	15/8/2002	Tp.HCM	172 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Tp.HCM	01/5/2013		
10.5	Nguyễn Thị Đương		Chi ruột				Bình Thành, Đức Huệ, Long An	01/5/2013		
10.6	Nguyễn Thị Kim Anh		Em ruột				Bình Thành, Đức Huệ, Long An	01/5/2013		
10.7	Lê Văn Liêm		Em rể				Bình Thành, Đức Huệ, Long An	01/5/2013		
10.8	Nguyễn Thị Kim Em		Em ruột				Bình Thành, Đức Huệ, Long An	01/5/2013		
10.9	Nguyễn Văn Không		Em ruột				Campuchia	01/5/2013		
10.10	Nguyễn Thị Cụt		Em ruột				Bình Thành, Đức Huệ, Long An	01/5/2013		
11	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng	020796352	08/07/2008	Tp.HCM	57/2 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, Tp.HCM	01/5/2005		
11.1	Nguyễn Mộng Hùng		Chồng	020643279	28/05/2009	Tp.HCM	57/2 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, Tp.HCM	01/5/2005		
11.2	Nguyễn Hồng Ngọc		Con	024184277	06/08/2003		Định cư ở Úc	01/5/2005		
11.3	Nguyễn Quang Cường		Con	024472719	07/12/2005	Tp.HCM	57/2 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, Tp.HCM	01/5/2005		
11.4	Nguyễn Thị Sơn		Chi ruột	020645782	13/09/1995	Tp.HCM	268/10 Nguyễn Tiểu La, P.8, Q.10, Tp.HCM	01/5/2005		
11.5	Đặng Văn Hội		Anh rể			Tp.HCM	268/10 Nguyễn Tiểu La, P.8, Q.10, Tp.HCM	01/5/2005		
11.6	Nguyễn Văn Nhung		Anh ruột	022486488	13/09/1997	Tp.HCM	493/152 CMT8, P.13, Q.3, Tp.HCM	01/5/2005		
11.7	Nguyễn Thị Liên		Chi dâu			Tp.HCM	493/152 CMT8, P.13, Q.10, Tp.HCM	01/5/2005		
11.8	Nguyễn Thị Nhan		Chi ruột				Định cư ở NEW ZEALAND	01/5/2005		
11.9	Nguyễn Văn Phúc		Anh rể				Định cư ở NEW ZEALAND	01/5/2005		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
12	Lê Thị Kim Phượng		Người được UQ.CBTT	022076604	14/3/2002	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006	01/11/2018	Không còn là Người CBTT
12.1	Lê Văn Sách		Cha	020197413	29/12/2010	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.2	Lê Thị Nghĩa		Mẹ	020850736	02/4/1979	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.3	Hứa Quang Thái		Chồng	022111930	07/7/2004	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.4	Hứa Thị Phương Thanh		Con	024208442	19/4/2003	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.5	Lê Thị Trung		Em ruột				Định cư ở Nhật	28/12/2006		
12.6	Nguyễn Đoàn Hùng		Em rể				Định cư ở Nhật	28/12/2006		
12.7	Lê Hữu Văn		Em ruột	020850733	10/5/2002	Tp.HCM	154/28 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3	28/12/2006		
12.8	Đỗ Thanh Mỹ		Em dâu	020807348	03/3/2010	Tp.HCM	154/28 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3	28/12/2006		
12.9	Lê Hữu Minh		Em ruột	020850797	25/4/2002	Tp.HCM	180 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.10	Đặng Thị Thu Hiền		Em dâu	024098780	04/6/2003	Tp.HCM	180 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.11	Lê Thị Ngọc Thúy		Em ruột	021624206	12/5/2005	Tp.HCM	93/6/43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, p.17, q.Bình Thạnh	28/12/2006		
12.12	Hoàng Văn An		Em rể	020153991	25/5/2011	Tp.HCM	93/6/43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, p.17, q.Bình Thạnh	28/12/2006		
12.13	Lê Hữu Đạo		Em ruột	022484238	18/01/2002	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.14	Phạm Thị Ngân		Em dâu	290547493	05/10/2009	Tây Ninh	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.15	Lê Thị Bích Trâm		Em ruột	022526005	06/5/2008	Tp.HCM	62/6 Trần Thánh Tông, P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.16	Lê Hữu Luân		Em ruột	022823828	08/8/2008	Tp.HCM	95/59/6 Lê văn Lương, P.Tân Kiềng, Quận 7, Tp.HCM	28/12/2006		
12.17	Nguyễn thị Diệu Hiền		Em dâu	023177125	06/9/2010	Tp.HCM	95/59/6 Lê văn Lương, P.Tân Kiềng, Quận 7, Tp.HCM	28/12/2006		
12.18	Lê Thị Tường Anh		Em ruột	023277116	17/5/2011	Tp.HCM	166/1/10 Huỳnh văn Nghệ, phường 15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		
12.19	Trần Văn Thoại		Em rể	025189862	24/9/2009	Tp.HCM	166/1/10 Huỳnh văn Nghệ, phường 15, Q.Tân Bình, Tp.HCM	28/12/2006		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hoàng Thao

DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 ngày 26 tháng 01 năm 2019)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ liên quan với Người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu			Địa chỉ	Tên cty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi GD		Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số CP	Tỷ lệ	
			KHÔNG CÓ									

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 ngày 26 tháng 01 năm 2019)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
			KHÔNG CÓ										

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

**DANH SÁCH GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 ngày 26 tháng 01 năm 2019)

Mã chứng khoán: SAF

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng /giảm (mua/bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
		KHÔNG CÓ					

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hoàng Thao